

Quảng Nam, ngày 28 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM

Căn cứ điều 140, Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Chương VI, Điều lệ Công ty về Đại hội đồng cổ đông,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam đã được tổ chức từ 8h30 đến 11h ngày 28/6/2022 tại văn phòng Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam, số 10, đường Nguyễn Du, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Thành phần tham dự là các cổ đông Công ty theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) số 915/2022-QTC/VSD-ĐK ngày 01/6/2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số cổ đông tham dự đại hội 23 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho 1.586.280 cổ phần, chiếm tỷ lệ 58,75 % số cổ phần có quyền biểu quyết. Căn cứ khoản 1, Điều 145 của Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông của công ty đã đủ các điều kiện tiến hành.

Đại hội đồng cổ đông đã nghe trình bày các nội dung sau:

1. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2021, nhiệm vụ SXKD năm 2022.
2. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT trong năm 2021.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh Công ty và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021.
4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
5. Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2021 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022.
6. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021.
7. Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và dự toán mức thù lao năm 2022.
8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành thảo luận và đóng góp ý kiến vào các báo cáo, phương án, v.v....

Căn cứ vào các nội dung được trình bày; các ý kiến đóng góp; kết quả biểu quyết từng vấn đề và biên bản được đọc trước đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã ra Nghị quyết với các nội dung như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

1.1. Chỉ tiêu chính:

Tổng doanh thu : 90.000.000.000 đồng

Lợi nhuận trước thuế : 4.600.000.000 đồng



Cổ tức : 13%

1.2. Công tác sản xuất, đầu tư thiết bị xe máy:

Sửa chữa lớn một số xe máy, thiết bị hư hỏng nhiều, trạm bê tông nhựa, cụ thể các thiết bị sau:

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Trạm trộn BTN 120T/h	01	150.000.000	150.000.000
2	Máy côn vo đá 60T/h	01	100.000.000	100.000.000
3	Máy đào Doosan 300	01	150.000.000	150.000.000
4	Máy xúc lật 2,5m ³	01	100.000.000	100.000.000
5	Máy đào Komatsu 340	01	200.000.000	200.000.000
6	Máy xúc 0,5	02	60.000.000	120.000.000
7	Máy đào bánh lốp 0,6 m ³	02	100.000.000	200.000.000
8	Lu rung Komatsu	01	90.000.000	90.000.000
9	Lu rung LiuGong	01	70.000.000	70.000.000
10	Máy san Komatsu	02	60.000.000	120.000.000
11	Lu bánh lốp 16 Tấn	02	100.000.000	200.000.000
12	Máy rải BTN Volgele	01	130.000.000	130.000.000
13	Máy khoan tự hành	01	120.000.000	120.000.000
14	Máy ủi	02	70.000.000	140.000.000
15	Ô tô tải	04	37.500.000	150.000.000
Tổng cộng				2.040.000.000

Thanh lý một số máy móc cũ, hư hỏng, tiêu tốn nhiên liệu.

1.3. Công tác tài chính kế toán, nhân sự và chế độ tiền lương:

a. Tài chính, kế toán:

Năm 2022 tình hình tiêu thụ đá sẽ gặp nhiều khó khăn do thị trường lân cận mỏ đá không có dự án lớn, vì vậy trong trường hợp sản lượng sản xuất đá đạt dưới 50% công suất khai thác cho phép thì Công ty sẽ trích tiền quyền khai thác theo sản lượng tương ứng.

Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH28, tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, nhằm đảm bảo người lao động có ý thức cao trong công việc, tận tâm với công ty.

b. Chế độ tiền lương:

Xây dựng quỹ tiền lương, tiền thưởng cho từng bộ phận cụ thể trên cơ sở doanh thu và hiệu quả đạt được. Các đơn vị căn cứ hiệu quả, đóng góp của người lao động trong và ngoài công ty để phân phối hợp lý nhằm khen thưởng kịp thời thúc đẩy sản xuất phát triển.

2. Thông nhất báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT trong năm 2021.

3. Thông nhất báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh Công ty và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021.

0766
GTY
CP
G TRINI
ÔNG V
ANG NA
Y-T. QV

4. Thống nhất Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

4.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	139.410.367.055
4.2. Lợi nhuận trước thuế	5.083.175.361
4.3. Lợi nhuận sau thuế	4.280.798.680

5. Thống nhất quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2021 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022

5.1. Quỹ tiền lương người lao động năm 2022: 8.120.000.000 đồng

5.2. Quỹ tiền lương người quản lý năm 2022 : 1.028.000.000 đồng, trong đó:

- Người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước: 279.000.000 đ

- Người quản lý chuyên trách không là người đại diện phần vốn nhà nước: 749.000.000 đ

6. Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 như sau:

6.1. Chia cổ tức cho cổ đông : 15% **4.050.000.000**

6.2. Trích lập các quỹ : **230.798.680**

- Quỹ khen thưởng người quản lý 50.000.000

- Quỹ khen thưởng người lao động 180.798.680

7. Thống nhất trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và dự toán mức thù lao năm 2021.

8. Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 làm cơ sở cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Đại Phúc



T.M. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sỹ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Tuấn Anh - PCT.HĐQT:

Ông Nguyễn Đức Hiếu - UV.HĐQT:

Ông Nguyễn Cao Cường - UV.HĐQT:

Ông Đoàn Văn Dũng - UV.HĐQT:

Ông Lê Văn Xí - UV.HĐQT:



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam ;

Căn cứ Thông báo số 03/2022/TB-HĐQT ngày 07/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty v/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam - Số 10 - Nguyễn Du - TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, HĐQT Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty thường niên năm 2022.

Qua báo cáo kiểm tra danh sách cổ đông tham dự Đại hội, tổng số cổ đông dự Đại hội là: 23 cổ đông với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: 1.586.280 CP/2.700.000 CP, chiếm 58,75 % cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập;

Căn cứ khoản 1, Điều 145 của Luật Doanh nghiệp 2020, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 đủ điều kiện tiến hành đúng điều lệ hoạt động của Công ty và Pháp luật Nhà nước.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. Chủ trì: Ông Nguyễn Văn Sỹ - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
 2. Thư ký: Ông Nguyễn Đại Phúc
 3. Số cổ đông tham dự đại hội có quyền biểu quyết tại Đại hội .2.3...cổ đông.
- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI :

1.Đại hội nghe Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát trình bày các nội dung theo chương trình Đại hội như sau:

1.1. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2021, nhiệm vụ SXKD năm 2022.

1.2.Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT trong năm 2021.

1.3. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh Công ty và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021.

1.4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

1.5. Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2021 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022.

1.6. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021.

1.7.Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và dự toán mức thù lao năm 2022.



1.8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

2. Đại hội thảo luận:

Thông nhất các nội dung báo cáo của HĐQT và BKS đã thông qua trong Đại hội.

Ý kiến 1: Trong Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022. Cổ đông Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước có ý kiến bổ sung:

Đề nghị Ban điều hành Công ty tăng cường hơn nữa các biện pháp quản trị để quản lý tốt chi phí qua đó nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong năm 2022.

Ý kiến 2: Trong Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2021 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022. Cổ đông Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước có ý kiến bổ sung:

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc cung cấp các số liệu liên quan đến tiền lương theo hợp đồng lao động của người lao động và người quản lý, đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

III. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO, TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI: (BẢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT)

1. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2021, nhiệm vụ SXKD năm 2022:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.586.280 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

2. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT trong năm 2021:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.586.280 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh Công ty và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.586.280 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.586.280 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

5. Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2021 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.586.280 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

6. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.586.280 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

7. Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và dự toán mức thù lao năm 2022:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.586.280 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;



8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:
Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.586.280 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;
không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

Biên bản được đọc lại cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe và
thống nhất thông qua.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Nguyễn Đại Phúc



CHỦ TRÌ ĐẠI HỘI


Nguyễn Văn Sỹ



CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢNG NAM

Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Du - P. An Mỹ - TP. Tam Kỳ - tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235 3851 577

- Fax: 0235 3852 098

Website: www.cotracoqna.vn

- Email:...



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

I- Thời gian tổ chức Đại hội: 8 giờ 30 phút, ngày 28/06/2022.

II- Địa điểm: tại Hội trường Công ty cổ phần công trình giao thông vận tải Quảng Nam, số 10 Nguyễn Du, P. An Mỹ, TP. Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam.

III- Nội dung Đại hội:

- 1- Đăng ký cổ đông, phát tài liệu.
- 2- Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- 3- Chào cờ, tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần tham dự.
- 4- Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, mời Chủ tịch lên điều hành Đại hội.
- 5- Thông qua chương trình đại hội.
- 6- Báo cáo của Ban điều hành về tổng kết hoạt động SXKD năm 2021, mục tiêu và nhiệm vụ SXKD năm 2022.
- 7- Báo cáo của HĐQT về công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD năm 2021 và nhiệm vụ của HĐQT năm 2022.
- 8- Báo của Ban kiểm soát về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh Công ty và thăm tra Báo cáo tài chính năm 2021.
- 9- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
- 10- Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2021 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022.
- 11- Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021.
- 12- Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và dự toán mức thù lao năm 2022.
- 13- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
- 14- Thảo luận, giải đáp ý kiến của Cổ đông.
- 15- Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội.
- 16- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- 17- Bế mạc Đại hội.

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ MỤC TIÊU,
NHIỆM VỤ SXKD, PHÁT TRIỂN CÔNG TY NĂM 2022

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2021

Kết quả thực hiện:

I. Các chỉ tiêu cơ bản

- Tổng doanh thu năm 2021: 142,9 tỷ đồng đạt 102% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 5,1 tỷ đồng đạt 93% so với kế hoạch.
- Cổ tức trình Đại hội 15%, đạt so với kế hoạch.
- Thu nhập bình quân người lao động năm 2021: 9,53 triệu đồng/người/tháng. Công ty thực hiện đầy đủ chế độ và chính sách cho Người lao động.
- Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước theo quy định.
- Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ, tài chính công ty luôn lành mạnh, không có nợ xấu.

II. Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Về SXKD:

- Trong năm 2021, Công ty không đạt lợi nhuận như kế hoạch sản xuất kinh doanh theo kế hoạch của NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đề ra vì gặp nhiều khó khăn như sau:
 - + Giá nguyên vật liệu tăng mạnh so với giá dự thầu, đặc biệt là giá nhựa và giá thép, làm cho tỷ lệ lợi nhuận gộp giảm mạnh (Giá thép tăng 1,4 lần, ví dụ như thép D6 12.000đ/kg tăng 16.800đ/kg, giá nhựa đường tăng 1,1 lần, 11.200đ/kg cuối năm 12.300đ/kg, giá cát xây dựng theo dự toán 150.000đ/m³, thực tế mua trong năm là 230.000đ/ m³...)
 - + Giá nhân công tăng cao, tăng 1,6 lần so với nhân công theo định mức, ví dụ như nhân công bậc 3/7 theo định mức ngành cầu đường là 218.113 đồng/công, nhân công thực tế công ty hợp đồng bình quân trong năm là 350.000 đồng/công.
 - + Định mức XDQB Bộ xây dựng ban hành theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD còn nhiều điểm chưa hợp lý và chưa sát thực tế.
 - + Một số công trình trong quá trình thi công thực tế, mô vật liệu theo yêu cầu kỹ thuật dự án không đáp ứng về khối lượng, hoặc chất lượng, phải thay thế vật liệu tại mô khác với cự ly vận chuyển xa, làm giá vật liệu đến chân công trình tăng cao. Đơn cử Công trình Nâng cấp QL 40B phải lấy đá tại mỏ Chu Lai thay mỏ tại Phú Ninh, chênh lệch 1 m³ đá cấp phối Dmax37,5 là 36.090đ và Dmax25 là 26.000đ, tổng khối lượng cho 2 loại đá trên là 9.092 m³, tổng tiền chênh lệch 300 triệu đồng, chênh lệch 1 tấn BTN dùng đá Chu lai đề thảm là 90.000 đồng/tấn, tổng cộng cả công trình là 90.000 đồng/tấn x 4.880 tấn = 439 triệu đồng.
- + Do dịch Covid 19 diễn biến kéo dài dẫn đến hoạt động thi công khu vực huyện Duy Xuyên suy giảm, doanh thu sản xuất đá tại mỏ đá Duy Trung không đạt do không tiêu thụ được đá.



+ Xe máy thiết bị của công ty với 90% máy móc thiết bị đã quá cũ, năng suất sử dụng thấp, tiêu hao nhiều nhiên liệu, hư hỏng thường xuyên làm tăng chi phí sửa chữa lớn so với các năm trước, tổng số tiền chi phí sửa chữa lớn máy móc thiết bị trong năm là 3,250 tỷ đồng.

+ Điều kiện thời tiết các tháng cuối năm 2021 mưa kéo dài, làm phát sinh tăng chi phí thi công, giảm lợi nhuận.

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị trong ngành xây dựng giao thông.

Các khó khăn trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty, lợi nhuận giảm 600 triệu đồng so với kế hoạch của NQ ĐHĐCĐ năm 2021 (kế hoạch là 5,7 tỷ đồng, thực hiện là 5,1 tỷ đồng).

Bên cạnh những khó khăn, chúng ta vẫn có những thuận lợi sau:

- Luôn được sự giúp đỡ, hỗ trợ của UBND tỉnh Quảng Nam, Sở GTVT, Tổng cục đường bộ, các Ban QLDA, các huyện trong tỉnh.

- Bộ máy lãnh đạo công ty đã phối hợp lãnh chỉ đạo, linh hoạt trong điều hành sản xuất, tinh thần đoàn kết thống nhất, phấn đấu vượt qua khó khăn thách thức của tập thể người lao động, nỗ lực của các phòng nghiệp vụ, các công trường, bộ phận xe máy, các Xí nghiệp đã góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của công ty.

2. Về công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, quản lý chất lượng, tiến độ các công trình XD CB

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng năm 2021 năng lực Công ty được nâng lên, đã thi công xong một số công trình đòi hỏi chất lượng cao, tiến độ nhanh, giá trị xây lắp lớn, làm tăng năng lực đấu thầu, có nhiều cơ hội để tham gia đấu thầu cho các năm tiếp theo.

- Cán bộ các phòng nghiệp vụ đã tiến bộ trong công tác lập hồ sơ đấu thầu, tính chuyên nghiệp từng bước được nâng cao. Bên cạnh đó còn có hạn chế cơ bản sau: Trong quá trình làm hồ sơ đấu thầu, cán bộ kỹ thuật khảo sát vật liệu tại một số công trình chưa đúng thực tế về giá cũng như về chất lượng vật liệu. Cho nên khi trúng thầu công ty phải mua vật liệu ở nơi khác, giá cao, chi phí vận chuyển lớn.

- Trong năm qua, công ty đã thi công nhiều công trình, riêng công trình XD CB Nâng cấp QL 40B là trọng điểm của tỉnh đã thi công đạt chất lượng và tiến độ, được nhân dân, chủ đầu tư đánh giá cao, UBND tỉnh Quảng Nam tặng bằng khen.

- Mặc dù doanh thu sản xuất đá không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, song công tác sản xuất đá có nhiều nỗ lực, tổ chức khai thác đã được đi vào qui trình, nề nếp, không xảy ra tai nạn trong khai thác.

- Trung tâm Thí nghiệm công trình hoạt động có hiệu quả, đã chủ động kiểm định các công trình công ty, góp phần trong chất lượng công trình.

3. Trong lĩnh vực Bảo trì đường bộ

Năm 2022, nhìn chung tất cả các đơn vị, phòng nghiệp vụ, công trường đều cố gắng nỗ lực để nâng cao chất lượng sản phẩm, thương hiệu của công ty, hoàn thành kế hoạch do NQ Đại hội đề ra. Công tác bảo trì đường bộ phải được tổ chức thực hiện tốt trong từng quý, công tác phòng chống và khắc phục bão lũ kịp thời, được Sở GTVT và UBND tỉnh đánh giá cao và tặng bằng khen

- Đã kiện toàn xong mạng lưới tuần đường trên các tuyến.

UB
C
:ON
OTH
QUA
M.K

4. Công tác tài chính kế toán

- Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ, công tác thu hồi nợ năm 2021 trở về trước đạt 96%, các công trình thi công trong năm 2021 đạt trên 90%.

- Cung ứng kịp thời vật liệu đáp ứng thi công các công trình cho các công trường ở mọi thời điểm.

Tuy nhiên công tác kế toán còn hạn chế như :

- Giá thành một số công trình chưa được hạch toán riêng, khi HĐQT cần xem giá thành còn chậm trễ.

5. Chính sách đối với người lao động, phúc lợi xã hội

- Người lao động trong công ty có việc làm thường xuyên, được trả lương theo đúng hiệu quả công việc, cuối năm được thưởng lương tháng 13. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao theo qui định của pháp luật và thoả ước lao động tập thể

- Áp dụng và xây dựng hệ thống thang bảng lương theo qui định, đóng đầy đủ các loại bảo hiểm và chi trả các chế độ cho người lao động đang làm việc cũng như nghỉ chế độ.

- Thực hiện tốt công tác chung tay vì cộng đồng. Đóng góp, hỗ trợ các hoạt động xã hội, từ thiện, xây nhà tình nghĩa, ... hơn 200 triệu đồng.

III. Đánh giá chung

Mặc dù năm 2021 còn nhiều khó khăn, song với sự chỉ đạo đúng hướng của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty và sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên nên công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, cổ tức của cổ đông được đảm bảo, người lao động trong công ty có việc làm đầy đủ, thu nhập tương đối ổn định, các nghĩa vụ với nhà nước và người lao động được thực hiện đầy đủ, Công ty từng bước mở rộng được thị trường, đổi mới về quản lý, cơ cấu lại tổ chức, nâng cao năng lực đấu thầu và thi công, từng bước khẳng định thương hiệu nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp, có năng lực và uy tín trên thị trường xây dựng.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP SXKD NĂM 2022

Năm 2022 tình hình hoạt động SXKD công ty sẽ gặp khó khăn hơn năm 2021, đó là:

- Ngay từ đầu tháng 3/2022, giá nguyên vật liệu chính của ngành xây dựng tăng cao. Cụ thể như: giá nhựa đường từ 12.300đ/kg tăng 15.600đ/kg, giá dầu Diesel từ 17.000đ/l tăng 27.000đ/l, giá thép (ví dụ thép cuộn D6) từ 14.000đ/kg tăng 17.650đ/kg, giá xi măng từ 1.550.000đ/tấn tăng 1.765.000đ/tấn, cước vận chuyển tăng ... Trong khi đó các công trình công ty đã hợp đồng trong tháng 9-10/2021 chuyển tiếp sang năm 2022, và các công trình được ký từ đầu năm 2022 đến tháng 3/2022 là 65 tỷ đồng, giá vật tư của các công trình này là giá đấu tại thời điểm chưa tăng giá nguyên vật liệu(So với năm 2021 giá vật liệu năm 2022 từ 1,2- 1,4 lần).

- Giá nhân công thuê ngoài tăng cao 1,8 lần so với dự toán lấy theo định mức đơn giá tại tỉnh Quảng Nam, cụ thể nhân công bậc 3,077 ngành cầu đường là 218.113 đồng/công(Huyện miền núi Phước Sơn), nhưng nhân công thực tế công ty đang hợp đồng là 400.000 đồng/công.

- Mặc dù thiết bị xe máy công ty đa số hết khấu hao, chi phí khấu hao cuối năm được hạch toán vào giá thành thấp, nhưng thực tế hiện nay xe máy thiết bị của công ty đã quá cũ, năng suất sử dụng thấp, tiêu hao nhiều nhiên liệu, hư hỏng thường xuyên làm tăng chi phí sửa chữa lớn, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ công trình và hiệu quả SXKD của năm 2022.

- Tiền thuê đất của Công ty hàng năm quá lớn, trong khi nhu cầu sử dụng không cao, năm nay công ty phải nộp tiền thuê đất 1,155 tỷ đồng, đặc biệt đất thuê tại văn phòng công ty năm 2022 nộp 760 triệu đồng, chi phí tăng, dẫn đến lãi trong hoạt động SXKD giảm.

Đứng trước một số khó khăn cơ bản trên, HĐQT, Ban điều hành Công ty trình Đại hội đồng cổ đông dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2022 các mục tiêu, giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty; thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Công ty lấy việc duy trì, ổn định để phát triển, Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo đời sống cho người lao động là mục tiêu xuyên suốt trong năm. Phát triển thị trường, tăng cường liên kết mọi nguồn lực trong và ngoài công ty để khai thác thị trường, chú trọng những dự án, công trình có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định, đặc biệt không xảy ra nợ xấu.

- Kiên quyết không đầu thầu các công trình có doanh thu cao, nhưng hiệu quả thấp, rủi ro cao, vốn được bố trí cho dự án thấp, không rõ, dẫn đến thanh toán vốn chậm, ảnh hưởng trực tiếp đến tài chính, đồng thời làm hết hạn mức tín dụng do các ngân hàng cấp, công ty sẽ không còn hạn mức để bảo lãnh đầu thầu các gói khác, cũng như bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng khi trúng thầu.

- Không ngừng nâng cao thương hiệu công ty gắn chặt với nâng cao Chất lượng thi công xây lắp, chất lượng trong quản lý bảo trì đường bộ và chất lượng trong sản xuất đá.

- An toàn trong thi công các công trình và trong công tác bảo trì đường bộ, không để xảy ra tai nạn do chủ quan, chú trọng trong công tác bảo trì, mặt đường xuất hiện ổ gà phải vá ngay, đảm bảo giao thông liên tục, kịp thời.

II. Các chỉ tiêu chính:

Với các nguyên nhân trên, kế hoạch SXKD năm 2022, Ban lãnh đạo Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Doanh thu	Tr.đồng	90.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.600
3	Cổ tức	%	13
4	Thu nhập bình quân của NLD	Tr.đồng/người /tháng	9,5

Năm 2022, Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu là 90 tỷ đồng, giảm so với năm 2021 là 1,5 lần vì các nguyên nhân cơ bản sau:

- Do ảnh hưởng dịch COVID 19, Nhà nước thực hiện chính sách cắt giảm đầu tư công, nên công trình XDCCB hạn chế triển khai.

- Một số mặt hàng là đầu vào quan trọng của ngành xây dựng cầu đường như xăng dầu, nhựa đường, sắt thép, xi măng trên thị trường trong nước và thế giới tiếp tục xu hướng tăng cao, sẽ đẩy giá vật tư trong nước như : đá, cát, đất, chi phí vận chuyển tăng, nếu đầu thầu và trúng thầu trong năm nay sẽ gặp rủi ro cao, nguy cơ lỗ.

- Rút kinh nghiệm năm 2020 và 2021, một số công trình có doanh thu cao, khi triển khai thi công gặp trường hợp không giải phóng được mặt bằng, làm cho thời gian thi công kéo dài, bên cạnh đó thiên tai, thời tiết kéo dài làm hư hỏng các hạng mục đã thi công xong nhưng phải sửa chữa lại, tác động bất lợi đến lợi nhuận của công trình.

- Công ty có lợi thế là trạm bê tông nhựa, thiết bị trạm bê tông nhựa nhưng chủ yếu phục vụ các công trình của công ty trúng thầu, không tham gia thầu thuê cho các doanh nghiệp khác do sợ nợ không đòi được, phát sinh nợ khó đòi.

- Sản xuất đá không tiêu thụ được là do công trình xây dựng tại các khu vực lân cận mỏ đá ít, vì vậy năm 2022 xây dựng kế hoạch 7 tỷ đồng, giảm so với 2021 là 1,6 lần.

- Thiết bị Công ty phục vụ sản xuất đá cũng như thi công cầu đường hiện nay đã hết khấu hao, thường xuyên hư hỏng, một số thiết bị cũ được thanh lý, trong khi đó trong 3 năm qua công ty chỉ đầu tư thêm 3 chiếc(01 máy lu rung, 01 máy đào bánh lốp , 01 xe đầu kéo), số lượng đầu máy hoạt động bình thường giảm .

- Lực lượng lao động chính qui năm 2022 là 72 người, giảm gần 1,2 lần so với các năm trước (năm 2019 là 93 người, năm 2020 - 80 người, năm 2021- 75 người).

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Doanh thu năm 2022 xây dựng 90 tỷ đồng, tương ứng với sản lượng 98 tỷ đồng. Được cụ thể sản lượng như sau:

1. Các công trình khác chuyên tiếp từ năm 2021: 44,1 tỷ đồng.
2. Công trình đã ký hợp đồng từ đầu năm đến nay: 26 tỷ đồng.
3. Xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ đá 7 tỷ đồng, đất 2 tỷ; tổng 9 tỷ đồng
4. Từ nay đến 31/12 đấu thầu và thi công trình XD CB, SCĐK khoảng 19 tỷ.

1. Giải pháp để đạt kế hoạch doanh thu, tổ chức thực hiện các công trình trên đạt tiến độ

- Về đấu thầu, tìm kiếm việc làm: Tiếp tục nghiên cứu thị trường, tổ chức đấu thầu nhằm tìm kiếm đủ việc làm và đạt doanh thu năm 2022, đồng thời có việc là gói đầu cho năm 2023.

- Về tổ chức thi công: Để đảm bảo tiến độ thi công và đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra, công ty đưa ra các chủ trương như sau:

Giao cho 3 công trường và tổ xe máy công ty thi công một số công trình trọng điểm đòi hỏi tiến độ với giá trị sản lượng: 47 tỷ đồng.

Giao phòng KHKT, phòng BTĐB thi công một phần khối lượng của công trình XD CB, SCĐK, SCTX với giá trị: 15 tỷ đồng.

Tiếp tục hợp đồng các Xí nghiệp quản lý sửa chữa đường bộ về công tác SCTX, KPBL: 20 tỷ đồng , ngoài công tác SCTX các Xí nghiệp quản lý đường muốn nhận thêm các công trình khác thì đề xuất, công ty căn cứ năng lực sẽ hợp đồng những khối lượng công việc phù hợp để đơn vị thi công .

5-C
H
NTA
M
ANG

Giá trị sản lượng nhà cung cấp và thăm BTN, cung cấp vật liệu, và thi công 1 số hạng mục của công trình QL 40B năm 2021 chuyển qua là 7 tỷ đồng.

Trong công tác tiêu thụ và sản xuất đá và đất: Hiện nay đầu tư công bị cắt giảm nhiều, các công trình xây dựng trên địa bàn các huyện gần mỏ đá ít. Vì vậy Xí nghiệp đá và BTN phải nâng cao công tác tiếp thị tiêu thụ đá, tìm kiếm thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm để ký được nhiều hợp đồng bán đá, đạt Doanh thu năm 2022, đồng thời tạo việc làm cho người lao động. Giao XN đá và BTN phấn đấu đạt doanh thu bán đá và đất năm 2022 là 9 tỷ đồng.

* Một số công trình công ty thi công khu vực Hiệp Đức và Phước Sơn, mặc dù cự ly vận chuyển đá từ mỏ Duy Trung của Công ty đến công trình xa, Xí nghiệp đá và các phòng nghiệp vụ nghiên cứu đề tiêu thụ nhằm tạo việc làm cho người lao động tại mỏ đá.

2. Giải pháp về chất lượng trong XD CB và lĩnh vực Bảo trì đường bộ

a. Đối với công tác bảo trì đường bộ

- Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo trì công trình giao thông, Phòng BTĐB tập trung chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Sở GTVT Quảng Nam trong công tác bảo trì và bảo vệ hành lang ATGT đường bộ. Chỉ đạo, phân công cán bộ theo dõi, giám sát kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên tuần đường và các đơn vị Xí nghiệp quản lý; xử lý hoặc phối hợp xử lý, báo cáo các hành vi xâm phạm công trình đường bộ nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý, bảo trì các tuyến đường bộ.

- Tuần đường thường xuyên kiểm tra, khi phát hiện có ổ gà trên đường phải báo ngay về phòng BTĐB, giám đốc xí nghiệp để tiến hành vá. Phòng BTĐB cần chủ động đề xuất Sở Giao thông ưu tiên sơn kẻ đường, biển báo, gờ giảm tốc, cọc tiêu, đèn chiếu sáng tại các nút giao đông dân cư khi phát hiện mờ, thiếu, không còn phù hợp...

- Công tác phòng, chống thiên tai, thường trực 24/24h, theo dõi diễn biến thời tiết, triển khai nhiệm vụ về công tác PCTT&TKCN năm 2022, kịp thời xử lý khi có mưa bão xảy ra, không để tình trạng bị động.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cho các đơn vị trong và ngoài công ty, kiểm soát khối lượng, tiến độ, chất lượng, công nợ ứng vốn theo đúng quy các điều khoản được ký kết trong hợp đồng.

- Thường xuyên tập huấn về công tác BTĐB cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và tuần đường tại các xí nghiệp.

b. Đối với công tác XD CB

- Trong quá trình làm hồ sơ đấu thầu, đặc biệt gói thầu có giá trị lớn, phải khảo sát chất lượng vật liệu, về giá, dự báo một số chi phí sẽ xảy ra khi đấu thầu mà hồ sơ mời thầu chưa có.

- Tham mưu Ban TGD về giá thầu, giá khoán cho các đơn vị thi công khi trúng thầu.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cho các công trường, các đơn vị trong và ngoài về khối lượng, tiến độ, chất lượng trong quá trình thi công và nghiệm thu.

- Theo dõi, quản lý chặt chẽ mức tiêu hao vật liệu, nhiên liệu thi công trên các công trường của công ty, nhằm giúp Ban tổng giám đốc kịp thời điều chỉnh hoặc xử lý sai phạm do thất thoát trên các công trường.

- Xem xét xây dựng lại một số định mức trên cơ sở thực tế thị trường hiện nay nhằm giao khoán cho các đơn vị phù hợp, thực hiện được(Một số căn cứ theo định mức theo Qui định hiện nay thấp hơn thực tế).

3. Công tác sửa chữa lớn, đầu tư thiết bị xe máy

- Lực lượng thiết bị thi công hiện nay của Công ty đã đáp ứng đủ cho mục tiêu Doanh thu năm 2022, tuy nhiên trong 6 năm qua thiết bị thi công phải làm việc nhiều cho nên một số đã hư hỏng, đồng thời công ty không đầu tư đổi mới thiết bị, vì vậy năm 2022 công ty sẽ tập trung sửa chữa lớn một số thiết bị hư hỏng nhiều, nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời tiến độ thi công các công trình và trong sản xuất khai thác đá, Trạm bê tông nhựa, cụ thể các thiết bị sau:

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Trạm trộn BTN 120T/h	01	150.000.000	150.000.000
2	Máy côn vo đá 60T/h	01	100.000.000	100.000.000
3	Máy đào Doosan 300	01	150.000.000	150.000.000
4	Máy xúc lật 2,5m ³	01	100.000.000	100.000.000
5	Máy đào Komatsu 340	01	200.000.000	200.000.000
6	Máy xúc 0,5	02	60.000.000	120.000.000
7	Máy đào bánh lốp 0,6 m ³	02	100.000.000	200.000.000
8	Lu rung Komatsu	01	90.000.000	90.000.000
9	Lu rung LiuGong	01	70.000.000	70.000.000
10	Máy san Komatsu	02	60.000.000	120.000.000
11	Lu bánh lốp 16 Tấn	02	100.000.000	200.000.000
12	Máy rải BTN Volgele	01	130.000.000	130.000.000
13	Máy khoan tự hành	01	120.000.000	120.000.000
14	Máy ủi	02	70.000.000	140.000.000
15	Ô tô tải	04	37.500.000	150.000.000
	Tổng cộng			2.040.000.000

Trên đây là chi phí Sửa chữa lớn, ngoài ra chi phí sửa chữa thường xuyên giá trị nhỏ phát sinh thực tế, tổ xe máy và các công trường tiến hành sửa chữa khi máy móc hư hỏng đáp ứng kịp thời tiến độ thi công.

- Rà soát thanh lý một số máy móc cũ, hư hỏng, tiêu tốn nhiên nhiên.

5. Công tác tài chính kế toán, công tác lao động và chế độ tiền lương

- Nhanh chóng tạm ứng, thanh toán vốn các công trình đã ký hợp đồng và có hồ sơ thanh toán. Làm việc với chủ đầu tư, khách hàng để thanh toán nợ năm 2021 và các năm trước.

- Cung ứng kịp thời vật liệu đáp ứng thi công các công trình cho các công trường ở mọi thời điểm.

- Giá thành công trình phải được hạch toán riêng, giúp lãnh đạo công ty nắm bắt kịp thời, điều hành có hiệu quả.

- Theo dõi, khai báo thuế TNCN của người lao động kịp thời, tránh tình trạng sai sót, ngành thuế phạt, làm ảnh hưởng đến hiệu quả công ty.

- Tổ chức bộ phận kế toán cho phù hợp nhằm quản lý tốt công nợ ở các Xí nghiệp, khách hàng, chủ đầu tư. Quản lý chặt chẽ các khoản tạm ứng, bảo lãnh, thanh toán, cho các đơn vị trong và ngoài công ty theo đúng các điều kiện của từng hợp đồng.

- Theo dõi tình hình công nợ, tài chính các đơn vị, việc ứng vốn các công trường kịp thời để Ban tổng giám đốc nắm rõ có giải pháp kịp thời.

- Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, nhằm đảm bảo người lao động có ý thức cao trong công việc, tận tâm với công ty.

5. Giải pháp về quản lý, điều hành

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban tổng giám đốc và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết đại hội cổ đông đã đề ra, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm đưa công ty vượt qua khó khăn, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của HĐQT trong việc điều hành SXKD của bộ máy công ty, kịp thời đưa ra các giải pháp linh hoạt trong sản xuất, nhằm sớm có chủ trương để ban điều hành chỉ đạo tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Năm 2022 tình hình tiêu thụ đá sẽ gặp nhiều khó khăn do thị trường lân cận mỏ đá không có dự án lớn, đồng thời ảnh hưởng của dịch cúm COVID 19, vì vậy trong trường hợp sản lượng sản xuất đá đạt dưới 50% công suất khai thác cho phép thì Công ty sẽ trích tiền quyền khai thác theo sản lượng tương ứng.

Phát huy thành tích đã đạt được trong các năm qua, chúng ta quyết tâm xây dựng thương hiệu công ty, mở rộng thị trường, cùng nhau đoàn kết xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững, toàn diện.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và mục tiêu nhiệm vụ, những giải pháp cơ bản năm 2022 của Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam.

Xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- SCIC;
- HĐQT;
- BKS;
- Các đơn vị, phòng ban;
- Cổ đông Công ty.



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ
TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

1. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

Trong năm 2021, HĐQT hàng quý tổ chức họp định kỳ 01 lần, khi cần thiết tổ chức họp bất thường, nội dung các cuộc họp định kỳ nhằm đánh giá kết quả thực hiện quý trước, phân khai kế hoạch SXKD quý tiếp theo để triển khai thực hiện.

Những cuộc họp bất thường để giải quyết công việc mới phát sinh nhằm hỗ trợ cho công tác điều hành SXKD đúng định hướng và đạt hiệu quả. Tổng cộng HĐQT đã tiến hành 6 phiên họp, ban hành 6 nghị quyết, quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty trong các lĩnh vực khác nhau.

2. Công tác quản trị, chỉ đạo của HĐQT:

Hoạt động quản trị, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật.

Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đúng thẩm quyền, có hiệu lực cao, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của ban Tổng Giám đốc. Hoạt động quản trị, chỉ đạo của HĐQT trong năm 2021 được thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

2.1. Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT luôn theo dõi và giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt; nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổng doanh thu năm 2021 đạt 142,9 tỷ đồng đạt 102% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 5,1 tỷ đồng đạt 93 % so với kế hoạch.
- Cổ tức trình Đại hội 15%, đạt so với kế hoạch.

2.2. Trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng cơ bản:

Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản của công ty được HĐQT xem xét, đánh giá một cách cẩn trọng trước khi thông qua; trình tự, thủ tục thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2021, Công ty không đạt lợi nhuận như kế hoạch sản xuất kinh doanh theo kế hoạch NQ ĐHCĐ năm 2021 vì gặp nhiều khó khăn như sau:

+ Giá nguyên vật liệu tăng mạnh so với giá dự thầu, đặc biệt là giá nhựa và giá thép, làm cho tỷ lệ lợi nhuận gộp giảm mạnh. (Giá thép tăng 1,4 lần thép D6 12.000đ/kg



tăng 16.800đ/kg, giá nhự đường tăng 1,1 lần, 11.200đ/kg cuối năm 12.300đ/kg, giá cát xây dựng theo dự toán 150.000đ/m³, thực tế mua trong năm là 230.000đ/m³...

+ Giá nhân công tăng cao, tăng 1,6 lần so với nhân công theo định mức, nhân công bậc 3,077 ngàn đồng cầu đường là 218.113 đồng/công, nhân công thực tế công ty hợp đồng bình quân trong năm là 350.000 đồng/công.

+ Định mức XDCB Bộ xây dựng ban hành theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD còn nhiều điểm chưa hợp lý và chưa sát thực tế.

+ Do dịch Covid 19 diễn biến kéo dài dẫn đến hoạt động thi công khu vực huyện Duy Xuyên suy giảm, doanh thu sản xuất đá tại mỏ đá Duy Trung không đạt do không tiêu thụ được đá .

+ Xe máy thiết bị của công ty đã quá cũ, 90% máy móc thiết bị hết khấu hao, năng suất sử dụng thấp, tiêu hao nhiên liệu, hư hỏng thường xuyên làm tăng chi phí sửa chữa lớn so với các năm trước.

+ Điều kiện thời tiết các tháng cuối năm 2021 mưa kéo dài, làm phát sinh chi phí thi công, giảm lợi nhuận.

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị trong ngành xây dựng giao thông.

Các khó khăn trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty, lợi nhuận giảm 600 triệu đồng so với NQ ĐHCĐ năm 2021 .

Bên cạnh những khó khăn, chúng ta vẫn có những thuận lợi sau :

- Luôn được sự giúp đỡ, hỗ trợ của UBND tỉnh Quảng Nam, Sở GTVT, Tổng cục đường bộ, các Ban QLDA, các Huyện trong tỉnh.

- Bộ máy lãnh đạo công ty đã phối hợp lãnh chỉ đạo, linh hoạt trong điều hành sản xuất, tinh thần đoàn kết thống nhất, phấn đấu vượt qua khó khăn thách thức của tập thể người lao động, nỗ lực của các phòng nghiệp vụ, các công trường, bộ phận xe máy, các Xí nghiệp đã góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của công ty.

- Thu nhập bình quân người lao động: 9,53 triệu đồng/người/tháng. Các đơn vị trong công ty có việc làm đầy đủ liên tục trong năm.

- Nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ và tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ, tài chính công ty luôn lành mạnh không có nợ xấu.

2.3. Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và bộ máy quản lý:

Công tác tổ chức bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổng giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc được phân định rõ ràng. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty được sắp xếp một cách chặt chẽ, từng vị trí công việc được bố trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Trong năm 2021, HĐQT tiếp tục giao ban tổng giám đốc thành lập các công trường xây dựng cơ bản giao cho phòng KHKT, phòng BTĐB trực tiếp chỉ đạo thi công đem lại hiệu quả cao và đảm bảo tiến độ mà công ty đã ký với chủ đầu tư.

Các quy chế, quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của công ty tiếp tục được kiện toàn làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động của công ty.

2.4. Trong lĩnh vực tài chính:

- Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ, công tác thu hồi nợ năm 2021 trở về trước đạt 96%, các công trình thi công trong năm 2021 đạt trên 90%.

- Cung ứng kịp thời vật liệu đáp ứng thi công các công trình cho các công trường ở mọi thời điểm.

39
ÔNG
CF
NG 1
HỒN
ANG
Y-T

3. Hoạt động của từng thành viên HĐQT

3.1. Nguyễn Văn Sỹ, chủ tịch HĐQT:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 đầy đủ, bám sát nội dung nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ 7 cuộc họp HĐQT;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.
- Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Tham gia điều hành, báo cáo các văn kiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

3.2. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Chủ tịch HĐQT:

Năm 2021, với vai trò Phó Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Tuấn Anh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của, thể hiện qua các hoạt động như sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 đầy đủ, bám sát nội dung nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021;
- Chuẩn bị chương trình, tham mưu nội dung, tài liệu phục vụ 7 cuộc họp HĐQT;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

3.3. Ông Nguyễn Đức Hiếu, UVHĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.

3.4. Ông Nguyễn Cao Cường, UVHĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.
- Quản lý tài liệu, văn bản của Hội đồng quản trị.
- Chuẩn bị các tài liệu, nội dung phục vụ các cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch phân công.
- Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Tham gia điều hành, báo cáo các văn kiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Quản trị về kỹ thuật tại các công trình xây dựng do Công ty thi công.
- Tham gia quản trị về công tác nhân sự.

3.5. Lê Văn Xí, UVHĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.

3.6. Đoàn Văn Dũng, UVHĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.
- Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Tham gia quản trị về sản xuất tại các công trình xây dựng, phụ trách công tác thi công bê tông nhạ.

4. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của HĐQT đối với hoạt động của ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm bảo cho hoạt động của công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, triển khai đúng theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị.

4.1. Đối với Tổng giám đốc:

Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng theo định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra. Trong điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động sáng tạo và đoàn kết vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:

- Trong điều hành hoạt động kinh doanh, Tổng Giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh hợp lý đem lại hiệu quả cao.
- Công tác phát triển thị trường được thực hiện một cách có hiệu quả, thị trường truyền thống của công ty được giữ vững.
- Công tác tìm kiếm việc làm phát huy hiệu quả, ký được nhiều hợp đồng với chủ đầu tư góp phần thực hiện hoàn thành doanh thu năm 2021 đồng thời tiêu thụ đá các loại, tạo việc làm cho Xí nghiệp đá – BTN Duy Trung.
- Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT được Ban Tổng Giám đốc thực hiện triệt để, có hiệu quả.
- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Tổng Giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.
- Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- Chấp hành tốt các quy định của pháp luật và điều lệ công ty trong quá trình điều hành công ty.

4.2. Đối với cán bộ quản lý Công ty:

Cán bộ quản lý Công ty đã có đủ tố chất và năng lực trong công tác nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, có tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong kế hoạch SXKD; nắm vững công tác chuyên môn nghiệp vụ, các nguyên tắc quản lý điều hành công việc, các văn bản quy định của Nhà nước,

Cán bộ quản lý phòng, ban nghiệp vụ trẻ, nhạy bén, năng động trong chiến lược SXKD, đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, quản lý kế hoạch, quản lý kỹ thuật, quản lý con người, quản lý tài sản, thiết bị và sửa chữa xe máy kịp thời, trợ giúp đắc lực cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc hoàn thành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Cán bộ quản lý các XN, Công trường năng động, tích cực trong công tác tổ chức SXKD, chỉ đạo thi công các công trình đạt hiệu quả cao, đủ năng lực thừa ủy quyền của Tổng giám đốc lãnh đạo, quản lý, điều hành SXKD, quản lý lao động, tổ chức đời sống vật chất tinh thần cho người lao động tại cơ sở tốt, không để xảy ra sai phạm.

II. Nhiệm vụ của HĐQT năm 2022

Năm 2022, tình hình hoạt động SXKD công ty tiếp tục gặp khó khăn thách thức, đó là:

- Giá nguyên vật liệu chính không ổn định, tiền thuê đất tăng, làm chi phí tăng, lãi trong SXKD giảm.
- Công tác đấu thầu ngày càng cạnh tranh làm cho công ty không chủ động được trong việc xây dựng kế hoạch SXKD.

- Tình hình chiến sự giữa Nga và Ukraine diễn biến phức tạp tác động xấu đến nền kinh tế thế giới và kinh tế nước ta, sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của công ty đặc biệt giá dầu tăng cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận các công trình đã đấu thầu.
- Chi phí tiền thuê đất tại Văn phòng Công ty tăng so với các năm trước đây.
- Chi phí sửa chữa lớn máy móc, thiết bị tăng cao do máy móc, thiết bị đã hết khấu hao, cũ, thường xuyên hư hỏng.

Đứng trước một số tồn tại đã nêu ở phần trên, bên cạnh những thuận lợi về lợi thế thương hiệu và kết quả SXKD các năm qua, HĐQT, Ban điều hành Công ty trình Đại hội đồng cổ đông dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2022 các mục tiêu, giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện NQ ĐHĐ CĐ nhiệm kỳ 2019-2024, ngay từ đầu năm 2022 Ban tổng giám đốc và phòng nghiệp vụ nghiên cứu Hồ sơ mời thầu, Liên danh với các Công ty khác và một số nhà thầu phụ nhằm đủ năng lực để tham gia đấu thầu một số công trình lớn của tỉnh Quảng Nam đảm bảo đủ việc làm và Doanh thu năm 2022.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được xây dựng cụ thể như sau:

1. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2022. Tổng doanh thu 90 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 4,6 tỷ đồng, cổ tức 13%, thu nhập bình quân người lao động: 9,5 triệu đồng/người/tháng. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty trên mọi lĩnh vực, đảm bảo thực hiện có hiệu quả nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại điều lệ Công ty.

2. Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

3. - Lực lượng thiết bị thi công hiện nay của Công ty đã cũ thường hư hỏng, vì vậy năm 2022 công ty sẽ tập trung sửa chữa lớn thiết bị nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời tiến độ thi công các công trình và trong sản xuất khai thác đá.

4. Tiếp tục hợp đồng thuê thêm máy móc thiết bị của các đơn vị ngoài để phục vụ SXKD các công trình cho kịp tiến độ yêu cầu của chủ đầu tư.

5. Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

6. Tiếp tục kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

7. Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH28, tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, nhằm đảm bảo người lao động có ý thức cao trong công việc, tận tâm với công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, chỉ đạo công ty năm 2021 và nhiệm vụ năm 2022.

Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Cổ đông công ty.



Nguyễn Văn Sỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh - phúc



BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT
KINH DOANH CÔNG TY NĂM 2021



CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM
SỐ 10 - NGUYỄN DU - TP TAM KỲ - QUẢNG NAM

Quảng Nam, tháng 6 năm 2022



Quảng Nam, ngày 6 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH
SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY NĂM 2021

Căn cứ luật Doanh nghiệp và điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam về trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Ban kiểm soát Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ và xin báo cáo đánh giá các mặt hoạt động trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 như sau:

I- Hoạt động của Ban kiểm soát:

1- Hoạt động:

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các mặt hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ và điều lệ công ty.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động quản lý và sử dụng nguồn vốn, thực hiện kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, liên quan đến quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, điều lệ công ty và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban điều hành công ty.

- Phối hợp với HĐQT Công ty tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

2- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

+ Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên: 6.000.000 đồng/năm

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Lễ - Thành viên: 6.000.000 đồng/năm

+ Tiền lương chuyên trách của trưởng ban kiểm soát thực hiện năm 2021: 72 triệu đồng/ năm (tương đương 6 triệu đồng/tháng).

II- Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ, đột xuất theo điều lệ Công ty và đã tổ chức 03 cuộc họp về kiểm tra, đề xuất các mặt hoạt động trong sản xuất kinh doanh của đơn vị trực thuộc Công ty và cổ đông liên quan.

Kiểm tra báo cáo tài chính, báo cáo thẩm định về việc thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021;

Tham gia các cuộc họp của HĐQT về việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thông nhất những đề xuất, kiến nghị với HĐQT trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

III- Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác:

1- Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đã điều hành, tổ chức thực hiện tốt chương trình mục tiêu và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đạt hiệu quả.

2- Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của công ty trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổ chức thực hiện, đưa ra các giải pháp quản lý điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời, phù hợp với thực tiễn đảm bảo nguyên tắc và đạt hiệu quả cao.

3- Người điều hành khác:

Những người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc lựa chọn, bổ nhiệm những người có phẩm chất tốt, đủ năng lực, thừa hành thực hiện nhiệm vụ. Quản lý và thực hiện hoàn thành tốt các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

IV- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông:

Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Cổ đông công ty luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, có mối quan hệ phối hợp và gắn kết chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Luôn phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau thực hiện đảm bảo đúng thủ tục trình tự và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

V- Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty:

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban quản lý điều hành công ty tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đã thực hiện đầy đủ các chương trình mục tiêu kinh tế xã hội theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 đảm bảo đúng pháp luật, đạt hiệu quả thể hiện các mặt sau:

+ Thực hiện quản lý điều hành sản xuất bằng hình thức ban hành các quy chế nội bộ, các Nghị quyết của HĐQT, Quyết định của Ban Tổng giám đốc và hoạt động theo Điều lệ của Công ty, kịp thời bổ sung, sửa đổi, đảm bảo phù hợp các chế độ chính sách nhà nước và đáp ứng nhu cầu thị trường. Sử dụng tiền vốn và nguồn lực hợp lý đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

+ Thực hiện đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, việc sử dụng, tuyển dụng lao động phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh, đảm bảo quy trình và nguyên tắc.

+ Duy trì và tích cực tham gia đóng góp xây dựng các nguồn quỹ và hoạt động xã hội.

+ Theo dõi, quản lý tốt nguồn tài chính của Công ty, thường xuyên quan tâm đến công tác thanh toán vốn và thu hồi nợ, hoạt động sản xuất kinh doanh luôn ổn định.

+ Bộ máy quản lý điều hành công ty và tập thể người lao động đã tổ chức điều hành, thực hiện sản xuất kinh doanh đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông thể hiện các chỉ tiêu chính cụ thể là:

- Tổng doanh thu đạt 142,953 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 4,280 tỷ đồng.
- Cổ tức dự kiến chia cho cổ đông năm 2021 là 15%.

2- Công tác tài chính Công ty:

Công tác tài chính luôn thực hiện đảm bảo nguyên tắc, đúng luật kế toán và các quy định tài chính hiện hành, thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với nhà nước.

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC đã phản ánh đầy đủ các nội dung hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam tại thời điểm 31/12/2021 đồng thời các số liệu phòng Tài chính - Kế toán – Tổng hợp Công ty cung cấp, Ban kiểm soát tiến hành thẩm tra và đánh giá như sau:

a- Kết quả hoạt động tài chính năm 2021:

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 so với các chỉ tiêu kinh tế của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra cụ thể.

- Tổng doanh thu 142,953 tỷ đồng/140 tỷ đồng đạt 102,10% chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHCĐ.

(Trong đó doanh thu của công ty TNHH MTV = 5,834 tỷ đồng)

- Lợi nhuận sau thuế: 4.280.798.680 đồng.

(Trong đó lợi nhuận của công ty TNHH MTV = 139,393 triệu đồng)

b- Đánh giá tình hình và hiệu quả kinh doanh năm 2021

- Năm 2021 công ty luôn gặp nhiều khó khăn do thị trường xây dựng nhiều biến động, ảnh hưởng về dịch bệnh, thời tiết không thuận lợi và sự cạnh tranh của cơ chế thị trường trong lĩnh vực xây dựng. đồng thời giá nguyên vật liệu, nhân công luôn biến động thất thường. Tuy nhiên với sự phấn đấu của Ban điều hành công ty đã đề ra các định hướng chiến lược phù hợp với tình hình thực tế, nhằm giải quyết việc làm đầy đủ cho người lao động, tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu chính năm 2021.

Trong năm 2021 công ty đã hợp và thống nhất hoàn nhập chi phí trích trước từ năm 2017 phải trả tiền thuế đất với số tiền còn lại 2.542.735.133 đồng để tăng thu nhập khác, do phần chi phí trích trước này qua nhiều lần công ty gửi văn bản và qua các đợt thanh, kiểm tra của các cơ quan chức năng tỉnh Quảng Nam nhưng đều không nhận được văn bản trả lời và khả năng không xảy ra chi phí phát sinh phải trả.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 cụ thể sau:

+ Tổng doanh thu đạt 142,953 tỷ đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đạt 102,10%.

+ Thu nhập bình quân người lao động 9,53 triệu đồng/người/tháng.

+ Cổ tức chia cho cổ đông năm 2021 dự kiến 15%.

- Một số nguyên nhân có ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2021:

+ Mặc dù năm 2021 Ban điều hành công ty đã nỗ lực phấn đấu tổ chức thực hiện doanh thu đạt 142,953 tỷ đồng/140 tỷ đồng đạt 102,10% chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ. Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế đạt 5,083 tỷ đồng/5,7 tỷ đồng thấp hơn chỉ tiêu đề ra.

Nguyên nhân cơ bản có ảnh hưởng đến lợi nhuận như:

+ Một số công trình đã nghiệm thu trước năm 2020, đến năm 2021 mới tiến hành kiểm toán, quyết toán, bị giảm trừ làm tăng chi phí (565,672 triệu đồng).

+ Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng nặng nề trong việc thực hiện kế hoạch và điều hành hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn.

+ Trong năm 2021 chi phí quản lý có tăng hơn năm 2020, việc này cần xem xét chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và có phương án tiết kiệm chi phí nhằm hạn chế ảnh hưởng đến lợi nhuận.

+ Nguyên nhân chính vẫn là sự cạnh tranh trong đấu thầu công trình ngày càng gay gắt, đồng thời đa phần các công trình được trúng thầu, khi thực hiện không được điều chỉnh giá, trong khi chi phí nguyên vật liệu, nhân công xây dựng luôn biến động thất thường, ảnh hưởng lớn trong điều hành sản xuất và lợi nhuận.

c- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ:

Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 được trích lập các quỹ và phân chia cổ tức là: 4.280.798.680 đồng.

Ban kiểm soát căn cứ số liệu và báo cáo kết quả kiểm toán của Công ty năm 2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, đơn vị kiểm toán độc lập

thực hiện và biên bản ghi nhận số liệu qua kiểm tra vào ngày 05/5/2022, phòng Tài chính - Kế toán - Tổng hợp Công ty chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các chứng từ và tính trung thực về số liệu đã cung cấp để kiểm tra.

3- Kiến nghị HĐQT

+ Thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành công ty và bộ phận nghiệp vụ cần nghiên cứu, xem xét kỹ chi phí trong công tác đấu thầu các công trình nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro trong quá trình thực hiện.

+ Tăng cường chỉ đạo ban điều hành công ty và bộ phận nghiệp vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ chất lượng công trình hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất.

+ Chỉ đạo Ban điều hành công ty thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính và tuân thủ các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Tiếp tục chỉ đạo ban điều hành quan tâm, tích cực thu hồi các khoản nợ trước đây từ các chủ đầu tư công trình. Tính đến thời điểm 31/12/2021 (1,17 tỉ đồng);

+ Tiếp tục chỉ đạo bộ phận nghiệp vụ thu hồi số tiền thuế thu nhập cá nhân từ năm 2014-2019 theo kết luận thanh tra tháng 12/2020 của Cục thuế Quảng Nam và có biện pháp quản lý chặt chẽ hơn.

+ Đề nghị HĐQT chỉ đạo ban điều hành và bộ phận kế toán công ty cần chấn chỉnh, cân nhắc loại trừ một số khoản mục, nhằm hạn chế một số chi phí chưa hợp lý trong báo cáo tài chính năm cho phù hợp.

+ Chỉ đạo ban điều hành công ty xem xét xây dựng lại các quy chế khoán công trình cũng như các quy chế hoạt động của công ty phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, để làm cơ sở thống nhất quản trị, điều hành và kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Ban kiểm soát về quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh Công ty tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Kính chúc quý vị mạnh khỏe, chúc đại hội thành công.

Trân trọng cảm ơn.

TM.BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN



Lê Ngọc Hưng

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ :

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam năm 2021, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 431/2022/BCKT-AAC đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Các thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán như sau:

1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020
I	Tổng tài sản	70.593.512.558	92.488.371.483
1	Tài sản ngắn hạn	51.677.804.381	74.181.786.954
2	Tài sản dài hạn	18.915.708.177	18.306.584.529
II	Tổng nguồn vốn	70.593.512.558	92.488.371.483
1	Nợ phải trả	27.965.290.001	49.726.443.163
2	Vốn chủ sở hữu	42.628.222.557	42.761.928.320

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	139.410.367.055	130.022.928.099
2	Lợi nhuận trước thuế	5.083.175.361	5.467.283.297
3	Lợi nhuận sau thuế	4.280.798.680	4.414.504.443

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định và được đăng tải đầy đủ trên website của Công ty tại địa chỉ www.cotracoqna.vn

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Cổ đông công ty.



**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sỹ





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 431/2022/BCKT.AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất được lập ngày 25/03/2022 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Tam Quang - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy ĐKKH kiểm toán: 1031-2018-010-1
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Nguyễn Văn Thiện - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKKH kiểm toán: 3108-2020-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B 01 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51.677.804.381	74.181.786.954
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.008.501.787	3.374.013.367
1. Tiền	111	5	1.008.501.787	3.374.013.367
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.487.763.000	12.415.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	5.487.763.000	12.415.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.651.236.394	46.657.023.374
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	29.087.421.385	28.596.548.321
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	321.615.284	19.133.969.730
3. Các khoản phải thu khác	136	9a	412.659.969	96.965.567
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(1.170.460.244)	(1.170.460.244)
IV. Hàng tồn kho	140	11	16.067.390.655	11.535.061.991
1. Hàng tồn kho	141		16.067.390.655	11.535.061.991
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		462.912.545	200.688.222
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14a	462.912.545	29.791.667
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	159.071.242
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	-	11.825.313
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.915.708.177	18.306.584.529
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.444.045.653	2.172.710.791
1. Phải thu dài hạn khác	216	9b	2.444.045.653	2.172.710.791
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		10.180.561.156	9.171.996.532
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	9.932.065.723	8.922.521.280
- Nguyên giá	222		76.101.369.264	75.053.267.181
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(66.169.303.541)	(66.130.745.901)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	248.495.433	249.475.252
- Nguyên giá	228		258.293.600	258.293.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.798.167)	(8.818.348)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.291.101.368	6.961.877.206
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14b	6.291.101.368	6.961.877.206
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		70.593.512.558	92.488.371.483

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
C. Nợ phải trả	300		27.965.290.001	49.726.443.163
I. Nợ ngắn hạn	310		26.929.621.455	48.798.125.613
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	9.312.133.821	6.579.189.902
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	395.395.525	28.129.407.217
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	17	362.790.705	349.171.084
4. Phải trả người lao động	314		1.601.886.204	779.513.444
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	353.329.310	2.887.955.489
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	6.847.510.754	8.347.532.901
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	7.070.179.260	-
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21a	851.404.200	1.502.363.900
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		134.991.676	222.991.676
II Nợ dài hạn	330		1.035.668.546	928.317.550
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	21b	1.035.668.546	928.317.550
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		42.628.222.557	42.761.928.320
I. Vốn chủ sở hữu	410		42.221.991.168	42.355.696.931
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	22	27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	22	8.379.414.871	8.379.414.871
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	22	2.561.777.617	2.561.777.617
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22	4.280.798.680	4.414.504.443
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.280.798.680	4.414.504.443
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		406.231.389	406.231.389
1. Nguồn kinh phí	431		124.245.000	124.245.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		281.986.389	281.986.389
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		70.593.512.558	92.488.371.483



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Kế toán trưởng

Đặng Thor

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu số B 02 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
1. Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	24	139.410.367.055	130.022.928.099
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	565.672.168	254.238.181
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10		138.844.694.887	129.768.689.918
4. Giá vốn hàng bán	11	26	129.667.405.210	120.675.613.702
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và CC dịch vụ	20		<u>9.177.289.677</u>	<u>9.093.076.216</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	481.182.977	434.251.342
7. Chi phí tài chính	22	28	697.145.637	578.644.414
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		409.216.630	47.577.478
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	7.436.135.762	6.416.340.251
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>1.525.191.255</u>	<u>2.532.342.893</u>
12. Thu nhập khác	31	30	3.627.401.062	3.592.222.360
13. Chi phí khác	32	31	69.416.956	657.281.956
14. Lợi nhuận khác	40		<u>3.557.984.106</u>	<u>2.934.940.404</u>
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>5.083.175.361</u>	<u>5.467.283.297</u>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	802.376.681	1.052.778.854
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>4.280.798.680</u>	<u>4.414.504.443</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		4.280.798.680	4.414.504.443
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	1.585	1.500
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	33	1.585	1.500



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Kế toán trưởng

Đặng Thor

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2022 của người lao động và người quản lý Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 (“Thông tư 28”) của Bộ LĐTB-XH hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

HĐQT Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2022 của người lao động và người quản lý Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam, cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2021 liên quan đến tiền lương:

ĐVT: Tr. đồng

Nội dung	KH 2021	TH 2021	TH/KH 2020	KH 2021
Tổng doanh thu	140.000	142.953	102,1%	90.000
LN trước thuế	5.700	5.083	89,2%	4.600
Năng suất lao động	197	196	99,3%	195

I. Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2022 của người lao động

1. Quỹ tiền lương thực hiện 2021 của người lao động

Kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua tiền lương thực hiện năm 2021 của người lao động như sau:

- Tiền lương bình quân thực hiện: 9,53 triệu đồng/người/tháng
- Quỹ tiền lương của người lao động: 8,747 tỷ đồng

2. Phương án Quỹ tiền lương kế hoạch 2022 của người lao động

HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua phương án quỹ tiền lương kế hoạch 2022 của người lao động như sau:



- Tiền lương bình quân KH: 9,53 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 8,120 đồng.

II. Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2022 của người quản lý

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Ban điều hành

Kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua mức tiền lương thực hiện năm 2021 của người quản lý như sau:

- Tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước: 23,23 triệu đồng/người/tháng.
- Tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách không là người đại diện phần vốn Nhà nước: 15,61 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách: 1.028 triệu đồng/năm.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022

HDQT Công ty kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua phương án quỹ tiền lương kế hoạch 2022 của người quản lý, trong đó:

- Tiền lương bình quân KH của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước: 23,23 triệu đồng/người/tháng.
- Tiền lương bình quân KH của người quản lý chuyên trách không là người đại diện phần vốn Nhà nước: 15,61 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý năm 2022: 1,028 tỷ đồng.

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HDQT;
- BKS;
- Cổ đông Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sỹ



TỜ TRÌNH
Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán;

Căn cứ Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ lao động- Thương binh và xã hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam năm 2022 về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021, cụ thể như sau:

DVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú
I	Lợi nhuận ròng năm 2021	4.280.798.680	
II	Chia cổ tức cho cổ đông	4.050.000.000	15%
1	Cổ đông SCIC	2.178.900.000	
2	Cổ đông khác	1.871.100.000	
III	Trích lập các quỹ	230.798.680	
1	Quỹ khen thưởng người quản lý	50.000.000	
2	Quỹ khen thưởng người lao động	180.798.680	

Ghi chú:

- Kiến nghị về mức chia cổ tức và trích lập các quỹ được căn cứ vào Điều lệ của Công ty. Riêng khoản trích Quỹ khen thưởng Người quản lý công ty và Người lao động được xác định theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT;

-BKS;

Cổ đông công ty.



Nguyễn Văn Sỹ

TỜ TRÌNH

**Báo cáo chi trả thù lao năm 2021, trình dự toán thù lao năm 2022 của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;
Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán, kế hoạch SXKD năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2022 về chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2021 và dự toán thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2022 như sau:

1. Tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS đã chi năm 2021:

TT	Nội dung	Số tháng	Thù lao 1 tháng (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Ông Nguyễn Văn Sỹ - Chủ tịch HĐQT	12	2.300.000	27.600.000
2	Ông Nguyễn Tuấn Anh – Phó Chủ tịch HĐQT	12	2.000.000	24.000.000
3	Ông Nguyễn Cao Cường – Thành viên HĐQT	12	1.150.000	13.800.000
4	Ông Đoàn Văn Dũng - Thành viên HĐQT	12	1.150.000	13.800.000
5	Ông Lê Văn Xí – Thành viên HĐQT	12	1.150.000	13.800.000
6	Ông Nguyễn Đức Hiếu – Thành viên HĐQT	6	1.150.000	6.900.000
7	Ông Nguyễn Văn Hiếu – Thành viên BKS	12	500.000	6.000.000
8	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lễ – Thành viên BKS	12	500.000	6.000.000
	Tổng cộng			111.900.000

Tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS thực hiện năm 2021: 72 triệu đồng/năm. So với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đã chi đúng tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, tiền lương chuyên trách cho trưởng BKS.



2. Dự toán thù lao HĐQT, BKS, tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS năm 2022.

TT	Diễn giải	Số lượng (người)	Mức thù lao 1 tháng (đồng)	Tổng 12 tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.300.000	27.600.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	2.000.000	24.000.000
3	Thành viên HĐQT	4	1.150.000	55.200.000
4	Thành viên BKS	2	500.000	12.000.000
	Tổng cộng			118.800.000

Tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS kế hoạch 2022: 72 triệu đồng/năm (tương đương 6 triệu đồng/tháng)

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Cổ đông công ty.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sỹ



CTCP CP CÔNG TRÌNH
GTVT QUẢNG NAM

Số: 08 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 08 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

Theo qui định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các Công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán phải lựa chọn các tổ chức kiểm toán trong danh sách các Tổ chức kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Để thuận tiện trong quá trình soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, xin kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 danh sách 03 Công ty kiểm toán đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các Doanh nghiệp niêm yết tại các Sở giao dịch chứng khoán:

- 1-Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- 2- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.
- 3-Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng.

Đại Hội cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán nêu trên để soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán BCTC năm 2022.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Cổ đông công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sỹ